

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH H  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 8 – 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH H, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kim Toàn

2. Bà Nguyễn Châu Kim Ngân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 34, ấp Ông Quới, xã Thạnh Phú, Huyện Th H, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 34, ấp Ông Quới, xã Thạnh Phú, Huyện Th H, tỉnh Long An.

(Bà Ph có đơn xin vắng mặt, ông S vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Ph:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Lê Thị Ph trình bày:

Bà Ph và ông S có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, Huyện Th H, tỉnh Long An vào ngày 25/07/2001. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Thành Tâm, sinh năm 1990, Nguyễn Chí Linh, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Bích Vân, sinh năm 2001. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hợp nhau, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay, bà Ph nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà Ph không còn tình cảm gì với ông S nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Thành Tâm, sinh năm 1990, Nguyễn Chí Linh, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Bích Vân, sinh năm 2001. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà Ph có yêu cầu được xét xử vắng mặt, việc xin xét xử vắng mặt là tự nguyện, không bị ai ép buộc và bà cam kết không khiếu nại về sau.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Ph và ông Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, Huyện Th H, tỉnh Long An vào ngày 25/07/2001 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông S có chỗ ở hiện nay là ấp Ông Quới, xã Thạnh Phú, Huyện Th H, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Lê Thị Ph và ông Nguyễn Văn S: Xét thấy, bà Ph vắng mặt nhưng có đơn và đề nghị giải quyết vắng mặt, ông S vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng cho ông S nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà Ph và ông S.

[3] Về hôn nhân giữa bà Lê Thị Ph và ông Nguyễn Văn S:

Xét thấy, bà Ph trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông S vắng mặt nên không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà Ph. Như vậy, lời trình bày của bà Ph về tình trạng mâu thuẫn giữa bà với ông S là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Ph và ông S không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph đối với ông S.

Về con chung: Bà Ph và ông S có với nhau 03 con chung tên Nguyễn Thành Tâm, sinh năm 1990, Nguyễn Chí Linh, sinh ngày 08/11/1995 và bà Nguyễn Thị Bích Vân, sinh ngày 23/11/2001. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông S không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước (Địa phương) theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ph đối với ông Nguyễn Văn S.

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Bà Ph và ông S có với nhau 03 con chung tên Nguyễn Thành Tâm, sinh năm 1990, Nguyễn Chí Linh, sinh ngày 08/11/1995 và bà Nguyễn Thị Bích Vân, sinh ngày 23/11/2001. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí:

Bà Lê Thị Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước (Địa phương). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0009347 ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Th H sang thi hành án phí. Bà Ph đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Phúc không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã (thị trấn) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hương**

